

Số: ~~1632~~/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong huy động, sử dụng các nguồn vốn thuộc lĩnh vực giao thông vận tải”

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong huy động, sử dụng các nguồn vốn thuộc lĩnh vực giao thông vận tải” (Kèm theo Đề án).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Đối tác công - tư, Kết cấu hạ tầng giao thông, Quản lý doanh nghiệp, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế; Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng CTGT, Hàng hải Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Đường sắt Việt Nam; Giám đốc các Sở GTVT; Giám đốc các Ban Quản lý dự án, các doanh nghiệp thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Đề án này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo 138/CP (để báo cáo);
- Bộ Công an (để phối hợp);
- Thanh tra Chính phủ (để phối hợp);
- Kiểm toán NN (để phối hợp);
- Các Bộ: Tài chính, KH&ĐT, Tư pháp Xây dựng (để phối hợp)
- UBND các tỉnh (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Các Vụ (để thực hiện);
- Các Cục, TCĐBVN (để thực hiện);
- Các doanh nghiệp thuộc Bộ (để thực hiện);
- Các Ban QLDA, các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ (để thực hiện)
- Lưu VT, TTr, HS (NQ 05b);

BỘ TRƯỞNG



Trương Quang Nghĩa

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

ĐỀ ÁN

**“Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong huy
động, sử dụng các nguồn vốn thuộc lĩnh vực giao thông vận tải”**

Hà Nội, tháng 6 năm 2017



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

“Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong huy động, sử dụng các nguồn vốn thuộc lĩnh vực giao thông vận tải”
(Kèm theo Quyết định số: 1632/QĐ-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. Quan điểm chỉ đạo

Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật là nhiệm vụ của Đảng và nhà nước, nòng cốt là các cơ quan chức năng với vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị; huy động sức mạnh của hệ thống chính trị và Nhân dân trong phòng, chống vi phạm pháp luật.

Đề án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong huy động, sử dụng các nguồn vốn thuộc lĩnh vực giao thông vận tải” thuộc Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020 của Chính phủ là nhiệm vụ quan trọng của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn vốn góp phần bảo đảm phát triển kinh tế xã hội bền vững trong giai đoạn mới.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, các cơ chế chính sách về quản lý, điều hành, nhằm xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, “duyet - cấp”; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “sân sau”, trục lợi¹; đồng thời đổi mới, nâng cao năng lực và hoàn thiện công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả; tránh thất thoát, lãng phí, sử dụng không hiệu quả các nguồn vốn do Bộ GTVT quản lý.

II. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện Nghị quyết của Đảng; cụ thể hóa nhiệm vụ của Chính phủ giao; nhiệm vụ và phân công trách nhiệm của Chiến lược² quốc gia phòng, chống tội

¹ Theo nội dung Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

² Theo Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ

phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030; Chương trình³ thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020 để phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật trong huy động, sử dụng các nguồn vốn do Bộ GTVT quản lý.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Quản lý chặt chẽ việc phân bổ, huy động và sử dụng các nguồn vốn do Bộ GTVT quản lý; hạn chế tình trạng thất thoát, lãng phí, sử dụng không hiệu quả nguồn vốn của Nhà nước; phấn đấu không để xảy ra các vụ vi phạm phải khởi tố vụ án và khởi tố bị can liên quan đến phân bổ, huy động và sử dụng các nguồn vốn do Bộ GTVT quản lý trong giai đoạn từ nay đến năm 2020.

Hạn chế thấp nhất việc xử lý kinh tế phải kiến nghị thu hồi; không có các kiến nghị với Bộ GTVT kiểm điểm trách nhiệm; đối với các dự án giảm tỷ lệ xử lý kinh tế nói chung xuống dưới 2% so với giá trị dự án khi được thanh tra, kiểm toán.

Phấn đấu 100% các dự án được khởi công đưa vào khai thác và quyết toán dự án đúng thời hạn theo quy định. Phấn đấu không có dự án phải điều chỉnh dự án, điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (TMĐT) do nguyên nhân chủ quan và không có dự án vi phạm về chất lượng.

3. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn vốn Nhà nước giao cho Bộ GTVT quản lý gồm: Vốn đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông từ ngân sách nhà nước (NSNN), bao gồm: NSNN tập trung, trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA; các nguồn vốn đầu tư theo hình thức PPP; các nguồn vốn sự nghiệp kinh tế; vốn Nhà nước giao cho các doanh nghiệp.

Đề án áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn vốn do Bộ GTVT quản lý.

³ Theo Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ

B. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH TRONG HUY ĐỘNG, PHÂN BỐ VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN

Tổ chức triển khai xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đúng quy trình, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo các Chương trình xây dựng VBQPPL của Bộ GTVT giai đoạn 2017 – 2020 đúng nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ GTVT⁴.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất bãi bỏ các quy định của pháp luật, các cơ chế, chính sách trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn vốn cho phù hợp; đề xuất đưa vào chương trình xây dựng VBQPPL hàng năm giai đoạn 2017 – 2020 của Bộ GTVT.

Rà soát, xây dựng hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống định mức kinh tế-kỹ thuật; các cơ chế, chính sách cho phù hợp để ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.

Kịp thời tổng kết, đánh giá việc xây dựng, ban hành các VBQPPL, các cơ chế, chính sách trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn vốn để kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

II. ĐỔI MỚI VÀ HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN

1. VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1.1. Chuẩn bị đầu tư

Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, TMĐT và điều chỉnh TMĐT.

Kiểm soát chặt chẽ các điều kiện phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án; các nguy cơ thất thoát, lãng phí, các nguy cơ xảy ra tham nhũng, “lợi ích nhóm”.

Có quy trình thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT), đề xuất dự án, dự án đầu tư để kiểm soát chặt chẽ việc thẩm định, phê duyệt báo cáo NCKT, đề xuất dự án và dự án đầu tư.

Chú trọng việc lựa chọn các giải pháp thiết kế, các phương án thiết kế tối ưu về kinh tế, kỹ thuật... làm cơ sở phê duyệt và thực hiện dự án; kiểm tra, rà soát kỹ đơn giá, định mức, căn cứ lập TMĐT, căn cứ lập phương án tài chính đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP, điều kiện hợp đồng, điều kiện cấp giấy phép đầu tư, không để sai sót, sai phạm trong lập, thẩm định, phê duyệt các dự án.

⁴ Theo Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải

Thiếp lập và nâng cao năng lực và chất lượng việc tự kiểm tra, tự kiểm soát về công tác thẩm định của từng cơ quan được Bộ GTVT giao thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư; kịp thời khắc phục những tồn tại, sai sót.

Quản lý giám sát chặt chẽ các khâu trong quá trình thực hiện đầu tư ngay từ bước lập dự án; đảm bảo TMĐT tính đúng, tính đủ với quy mô dự án hợp lý; giám sát chặt chẽ toàn bộ các khâu trong quá trình phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán.

Kịp thời khắc phục và rút kinh nghiệm từ kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán tránh để các sai sót, sai phạm tương tự lặp lại.

1.2. Vốn đầu tư

Phân bổ vốn NSNN

Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của ngành GTVT. Cụ thể:

- Rà soát phương án phân bổ vốn⁵ và phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020; tổng hợp danh mục các dự án, đề xuất kéo dài kế hoạch đầu tư công, phối hợp Bộ KH&ĐT báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công hàng năm; theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân, kịp thời phát hiện xử lý ngay những khó khăn vướng mắc đối với từng dự án cụ thể.

- Tập trung bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng để quyết toán, tắt toán dự án, khắc phục tình trạng công nợ, nợ đọng kéo dài.

Thực hiện nghiêm việc công khai nội dung thực hiện các dự án như phân bổ kế hoạch vốn trung hạn và hàng năm cho các dự án, công khai các quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư, công khai việc quản lý và thực hiện các dự án, công khai số liệu quyết toán dự án...

Thường xuyên rà soát, đánh giá các dự án đầu tư, tập trung bố trí nguồn lực đối với các dự án có hiệu quả, dự án cấp bách; cắt giảm, dừng các dự án không có hiệu quả; chuyển đổi hình thức đầu tư các dự án mà có khả năng thu hồi vốn để huy động các nguồn vốn khác để đầu tư để giảm chi NSNN.

Nghiêm khắc kiểm điểm và làm rõ trách nhiệm, xử lý các tổ chức và các cá nhân có vi phạm trong phân bổ các nguồn vốn, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực

⁵ Trên cơ sở Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2011-2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 của cả nước, ngành, lĩnh vực và địa phương; Đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực, các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước đã được phê duyệt; các quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội và quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt và tình hình và kết quả thực hiện đầu tư công giai đoạn 2011-2015

của Nhà nước bao gồm cả việc gây khó khăn, chậm trễ trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công.

Vốn Nhà nước tham gia vào các dự án PPP

Nghiên cứu, bố trí các nguồn vốn Nhà nước để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và tham gia vào các dự án PPP (ngoài nguồn vốn đầu tư trung, dài hạn phân bổ cho Bộ GTVT); có kế hoạch đa dạng các nguồn vốn Nhà nước bố trí dài hạn cho các dự án áp dụng hình thức PPP (có thể hình thành từ nguồn vay ODA hoặc vay thương mại của các tổ chức tín dụng, hoặc trái phiếu...).

Huy động vốn Nhà đầu tư

Thẩm định chặt chẽ năng lực vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư khi lựa chọn Nhà đầu tư; lượng hóa các tình huống huy động vốn của Nhà đầu tư để đưa vào điều khoản hợp đồng; giám sát, kiểm soát chặt chẽ việc góp vốn của Nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng dự án; quy định cụ thể các chế tài trong hợp đồng và xử lý đối với các trường hợp không thực hiện theo cam kết Hợp đồng về vốn góp của Nhà đầu tư thực hiện dự án...

Huy động vốn tín dụng trong nước

Đa dạng các nguồn vốn tín dụng và kiểm soát việc huy động tín dụng theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo sự bền vững các nguồn vốn tín dụng;

Nghiên cứu và đề xuất với các cấp có thẩm quyền có cơ chế đặc thù về các giải pháp tín dụng với quy mô huy động vốn phù hợp với yêu cầu huy động vốn trong giai đoạn 2017 - 2020.

Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước để tháo gỡ những khó khăn đặc biệt là nguồn vốn huy động dài hạn, lãi suất, tỷ giá...kịp thời giải quyết các vướng mắc về huy động vốn tín dụng cho các dự án PPP, đặc biệt là các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia.

Huy động vốn tín dụng nước ngoài

Nghiên cứu, kiến nghị với Chính phủ các hình thức huy động tín dụng nước ngoài; các cơ chế bảo lãnh phù hợp với tình hình Việt Nam và thông lệ quốc tế được các tổ chức tín dụng, nhà đầu tư quốc tế chấp nhận; đảm bảo quyền lợi các bên.

Kiểm soát chặt chẽ quá trình huy động và sử dụng các nguồn vốn tín dụng nước ngoài đảm bảo hiệu quả sử dụng và hài hòa các lợi ích.

Kịp thời phát hiện những bất cập để chủ động xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi những bất cập, tồn tại nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích các bên.

1.3. Lựa chọn Nhà đầu tư, quản lý Nhà đầu tư

Thực hiện nghiêm việc đăng tải công khai danh mục dự án đầu tư trên các phương tiện truyền thông theo quy định.

Xây dựng quy trình lựa chọn Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật; đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch. Thực hiện sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư đối với tất cả các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; tổ chức đấu thầu khi kết quả sơ tuyển có tối thiểu 02 nhà đầu tư đủ điều kiện, đảm bảo lựa chọn được các nhà đầu tư có đủ năng lực theo quy định⁶.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc công tác đàm phán với Nhà đầu tư về các nội dung của hợp đồng dự án, đảm bảo công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước - Nhà đầu tư - Người sử dụng, trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành.

Xây dựng và luật hóa bộ mẫu hợp đồng đầu tư theo hình thức PPP; trong đó đặc biệt những nội dung điều khoản quy định rõ trách nhiệm các bên để giải quyết cụ thể giải quyết các phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện hợp đồng; các chế tài xử lý đối với các tình huống vi phạm hợp đồng.

Xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực, thiếu minh bạch và vi phạm trong công tác lựa chọn nhà đầu tư. Xử lý nghiêm các nhà đầu tư vi phạm pháp luật và các điều khoản hợp đồng; thực hiện bổ sung, thay thế nhà đầu tư khi Nhà đầu tư vi phạm pháp luật và các điều khoản hợp đồng.

Luôn có các biện pháp để lựa chọn được Nhà đầu tư đủ năng lực tham gia đầu tư các dự án theo hình thức PPP, đặc biệt xem xét chặt chẽ vốn chủ sở hữu đối với Nhà đầu tư khi lựa chọn Nhà đầu tư tham gia đầu tư khi đầu tư dự án thứ hai trở đi.

1.4. Thực hiện đầu tư

Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng trong giai đoạn thực hiện đầu tư.

Tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ thị, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Bộ GTVT về khảo sát, thiết kế; đấu thầu và quản lý thi công, quản lý chất lượng công trình⁷ các quy định về thanh toán, quyết toán.

⁶ Tại Nghị định số 30/2015/NĐ-CP 17/3/2015 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn Nhà đầu tư

⁷ Chỉ thị số 07/CT-BGTVT ngày 04/7/2012 về việc chấn chỉnh công tác tư vấn trong quá trình thực hiện các dự án xây dựng giao thông;

+ Chỉ thị số 11/CT-BGTVT ngày 09/7/2013 của Bộ GTVT về tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình giao thông;

+ Chỉ thị số 13/CT-BGTVT ngày 08/8/2013 của Bộ GTVT về tăng cường công tác quản lý chất lượng vật liệu nhựa đường sử dụng trong xây dựng công trình giao thông;

+ Quyết định số 1070/QĐ-BGTVT ngày 23/4/2013 về kiểm tra, kiểm soát tiến độ, chất lượng công trình xây dựng giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông;

Thường xuyên rà soát, nghiên cứu, đề xuất, ban hành những định mức, đơn giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn còn thiếu để đáp ứng được với sự phát triển tiến bộ khoa học, kỹ thuật.

Trong giai đoạn thực hiện đầu tư, thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý thi công, quản lý chất lượng, tiến độ, giá thành các chủ thể tham gia xây dựng công trình thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT. Xử lý nghiêm theo quy định đối với các hành vi vi phạm.

Qua kiểm tra, đánh giá; thường xuyên rà soát để chỉ đạo ngăn chặn kịp thời những bất cập, tồn tại, sai sót trong giai đoạn thực hiện đầu tư đảm bảo các dự án được đầu tư xây dựng đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá thành theo quy định.

Có giải pháp phù hợp để đánh giá nhà thầu và sử dụng thông tin đánh giá trong lựa chọn nhà thầu tham gia các dự án đầu tư xây dựng do Bộ GTVT quản lý phù hợp với các quy định hiện hành.

Thực hiện thường xuyên, nghiêm túc việc đánh giá xếp hạng năng lực và kết quả thực hiện tổ chức tư vấn xây dựng ngành GTVT và công bố xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn ngành Giao thông vận tải hàng năm⁸.

Ban QLDA, Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước Bộ GTVT khi để xảy ra các sai phạm liên quan đến tiến độ, chất lượng và giá thành của các dự án.

Quy định rõ áp dụng chế tài đối với các trường hợp vi phạm trong giai đoạn thực hiện đầu tư các dự án.

1.5. Kết thúc đầu tư

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư theo đúng quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và

+ Văn bản số 10056/BGTVT-CQLXD ngày 23/9/2013 của Bộ GTVT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án xây dựng công trình giao thông do Bộ GTVT quản lý;

+ Quyết định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 25/8/2014 ban hành quy định tạm thời về nâng cao trách nhiệm bảo hành đối với các dự án xây dựng công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Bộ GTVT quyết định đầu tư;

+ Quyết định số 2920/QĐ-BGTVT ngày 13/8/2015 quy định về nâng cao trách nhiệm bảo hành đối với các dự án xây dựng công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Bộ GTVT quyết định đầu tư;

+ Quyết định số 2699/QĐ-BGTVT ngày 05/09/2013 quy định tạm thời về hành vi vi phạm và hình thức xử lý trong quản lý chất lượng công trình xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông do Bộ GTVT quản lý;

+ Văn bản số 6177/BGTVT-CQLXD ngày 27/6/2013 về việc tăng cường công tác quản lý đấu thầu;

+ Văn bản số 10296/BGTVT-CQLXD ngày 27/9/2013 về việc tăng cường công tác quản lý đấu thầu;

+ Chỉ thị số 24/CT-BGTVT ngày 16/12/2013 về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu;

+ Quyết định số 1338/QĐ-BGTVT ngày 29/4/2016 về chế tài áp dụng kết quả thực hiện hàng năm của nhà thầu trong công tác lựa chọn nhà thầu của các dự án do Bộ GTVT quản lý;

+ Quyết định số 3907/QĐ-BGTVT ngày 07/12/2016 phê duyệt kế hoạch thực hiện đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 – 2020 của Bộ GTVT.

⁸ Theo Quyết định số 4298/QĐ-BGTVT ngày 16/5/2017 của Bộ GTVT về ban hành Quy định đánh giá xếp hạng năng lực và kết quả thực hiện tổ chức tư vấn xây dựng ngành GTVT.

đánh giá đầu tư và Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011, số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012, số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao chất lượng quản lý dự án, công trình và hiệu quả đầu tư.

Tuyệt đối đảm bảo chất lượng các dự án khi bàn giao đưa vào khai thác; đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành theo đúng thời gian quy định tránh tình trạng tồn đọng dự án chưa được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Ngoài ra, khắc phục tình trạng dự án được phê duyệt quyết toán nhưng còn để lại một số hạng mục quyết toán sau, một số hạng mục chưa quyết toán, tình trạng dự án đã được quyết toán dự án hoàn thành nhưng không tất toán được...

Có quy trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với từng nguồn vốn; thường xuyên đánh giá hoàn thiện quy trình. Tuyệt đối tuân thủ các quy định bắt buộc trong thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành; thường xuyên kiểm tra việc hoàn tất các thủ tục khi kết thúc dự án, tất toán dự án; xử lý kịp thời những vướng mắc khi quyết toán, tất toán dự án.

Bổ sung quy định cụ thể trong các hợp đồng với Nhà đầu tư, nhà thầu về các chế tài xử lý và xử lý nghiêm Nhà đầu tư, nhà thầu không thực hiện đúng các quy định về quyết toán dự án hoàn thành.

1.6. Quản lý thu phí, quản lý khai thác và bàn giao dự án đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP

Phân định nhiệm vụ và quy định trách nhiệm cụ thể của từng chủ thể trong quản lý khai thác, quản lý thu phí. Thực hiện nghiêm túc các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, các quy trình công tác quản lý thu phí, quản lý khai thác các dự án; xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành.

Nghiên cứu, có giải pháp quản lý, giám sát dữ liệu thu phí tập trung đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP.

Có biện pháp ngăn chặn việc can thiệp vào cơ sở dữ liệu thu phí đối với hoạt động thu phí một dừng; quy định chặt chẽ về công tác lưu trữ hình ảnh, thông tin thu phí, lưu lượng xe... để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm; đồng thời quy định hình thức xử phạt nếu đơn vị quản lý thu phí không thực hiện đúng quy định về lưu trữ. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc quản lý thu phí, quản lý doanh thu, quản lý khai thác của Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án đặc biệt khâu hậu kiểm, kiểm tra đối chiếu dữ liệu video, hình ảnh lưu trữ về lưu lượng xe...

Quy định rõ trong hợp đồng dự án, hợp đồng BOT các chế tài xử phạt đối với các trường hợp vi phạm công tác quản lý thu phí, quản lý doanh thu, quản lý khai thác; xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành và theo Hợp đồng dự án.

Công khai các hoạt động thu phí, quản lý khai thác, thời gian thu phí còn lại các dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng dự án, hợp đồng BOT.

Đẩy nhanh, đồng bộ áp dụng công nghệ thu phí không dừng tại các trạm thu phí, đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác thu phí.

Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, khai thác các dự án; chủ động bàn giao và tiếp nhận các dự án hết thời gian khai thác, đảm bảo chất lượng dự án; hoàn tất các thủ tục quyết toán để quyết toán, thanh lý hợp đồng; xử lý kịp thời các vướng mắc khi thanh lý hợp đồng.

2. VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

Chú trọng việc nghiên cứu xây dựng, ban hành quy định cơ chế, chính sách dưới hình thức nghị định hoặc luật để tạo hành lang pháp lý trong quá trình thực hiện tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước.

Lựa chọn tổ chức tư vấn độc lập, thực sự có năng lực, kinh nghiệm để hỗ trợ, tham gia trực tiếp tái cơ cấu các doanh nghiệp.

Tập trung triển khai việc tái cơ cấu theo ngành và lĩnh vực cho phù hợp trong đó đặc biệt về chuyển đổi quyền sở hữu, quyền quản lý của các bộ ngành đối với các doanh nghiệp theo chức năng quản lý phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp hoặc chuyển Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước quản lý.

Thực hiện giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đánh giá công tác quản trị tài chính doanh nghiệp đặc biệt việc đánh giá: Lựa chọn và quản lý các dự án đầu tư và kế hoạch kinh doanh; nhu cầu vốn, tình hình huy động, sử dụng các nguồn vốn; quản lý chặt chẽ các khoản đầu tư tài chính, thoái vốn ở những khoản đầu tư ngoài ngành, các khoản đầu tư không hiệu quả; các khoản thu, chi, quản lý giá thành; đảm bảo khả năng thanh toán; việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, thực hiện nghĩa vụ với NSNN của doanh nghiệp. Kiểm tra, kiểm soát thường xuyên đối với tình hình hoạt động của doanh nghiệp và thực hiện tốt việc phân tích tài chính; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hoá tài chính. Gắn trách nhiệm của Kiểm soát viên, người đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và Chủ tịch Hội đồng thành viên (Chủ tịch Công ty) khi để các tồn tại sai phạm về tài chính của doanh nghiệp không kịp thời phát hiện. Thực hiện tốt việc đánh giá, xếp hạng các doanh nghiệp do Bộ GTVT quản lý.

Thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về công tác cổ phần hóa, đặc biệt việc xác định giá trị doanh nghiệp; việc thoái vốn thực hiện đấu giá công khai, minh bạch; thực hiện nghiêm việc quyết toán công tác cổ phần hóa; công tác bàn giao sang công ty cổ phần.

Thực hiện công bố công khai thông tin doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp để các cơ quan quản lý thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính doanh nghiệp theo quy định⁹.

Sớm đánh giá và kiến nghị với Chính phủ khắc phục những bất cập lớn hiện nay về quản lý vốn và tài sản tại các doanh nghiệp như: (1) Sửa đổi quy định về bán cổ phần cho cổ đông chiến lược quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP là bán cổ phần cho cổ đông chiến lược sau khi đấu giá với giá bán không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất; đảm bảo lợi ích của Nhà nước, tránh nguy cơ mất vốn của Nhà nước; (2) Quá trình thực hiện cổ phần hóa, bán, chuyển giao doanh nghiệp sẽ rất khó khăn trong xử lý nghĩa vụ bảo lãnh, do đó cần báo cáo Chính phủ hạn chế bảo lãnh cho các doanh nghiệp nhà nước, công ty mẹ bảo lãnh cho công ty con khi các doanh nghiệp này có chủ trương cổ phần hóa. Các trường hợp phải bảo lãnh, nghiên cứu chuyển hướng từ bảo lãnh đối tượng (doanh nghiệp nhà nước) sang bảo lãnh mục tiêu (không phân biệt sở hữu doanh nghiệp mà phụ thuộc vào lĩnh vực cần hỗ trợ và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp) để đảm bảo cân đối, điều tiết vĩ mô và khuyến khích phát triển các lĩnh vực, ngành nghề cần thúc đẩy phát triển; (3) Bổ sung hoàn thiện các quy định về góp vốn bằng đất thuê của Nhà nước và tài sản gắn liền với đất thuê; (4) Nghiên cứu thành lập cơ quan thống nhất thực hiện quyền của chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước.

Chuyển dần hình thức đặt hàng, giao kế hoạch sang đấu thầu sản phẩm công ích; chuyển đấu thầu sản phẩm công ích sang đấu thầu mục tiêu nhằm tạo sự ổn định lâu dài, giảm cơ chế xin cho, giảm thủ tục, tiết kiệm ngân sách, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chiều sâu để tham gia cung ứng các sản phẩm công ích.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho cán bộ quản lý các cấp tại doanh nghiệp, đặc biệt là người đứng đầu.

Đối với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) và Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC), có chính sách giám sát đặc biệt trong đó kim chế và kiểm soát được sự mất vốn nhà nước tại hai doanh nghiệp này do thua lỗ và sự yếu kém quản lý. Kiến nghị với Chính phủ, Ban chỉ đạo của Chính phủ có giải pháp tái cơ cấu doanh nghiệp, tái cơ cấu các khoản nợ; thực hiện cổ phần hóa theo Đề án được phê duyệt; hạn chế việc mất vốn của Nhà nước.

Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong huy động và sử dụng các nguồn vốn trong các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp cổ phần nhà nước chi phối do Bộ GTVT quản lý.

⁹ Theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ

Đối với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp cổ phần nhà nước chi phối

Các doanh nghiệp phải xây dựng hoàn thiện các quy chế nội bộ theo quy định; xây dựng hoàn thiện hệ thống và quy trình kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ về tài chính; tăng cường tổ chức giám sát, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ để phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót tồn tại; phát huy quyền làm chủ của quần chúng trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí.

Thường xuyên phân tích tài chính, đánh giá hiệu quả từng khoản vốn đầu tư và thực hiện thoái vốn đối với khoản đầu tư không hiệu quả; thoái các khoản đầu tư ngoài ngành, tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp. Tuân thủ và kiểm soát tốt quá trình quản lý các dự án đầu tư xây dựng của doanh nghiệp.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên (Chủ tịch Công ty) của Kiểm soát viên, người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong việc huy động, sử dụng các nguồn vốn gắn với hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các doanh nghiệp.

Chú trọng công tác tài chính, kế toán; đổi mới quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính doanh nghiệp; đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý; tăng cường ứng dụng công nghệ tin học vào lĩnh vực quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Nghiên cứu về mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa, đặc biệt là vai trò của tổ chức Đảng và Công đoàn nhằm phát huy vai trò của tổ chức Đảng và bảo đảm quyền lợi cho người lao động.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đối với doanh nghiệp.

3. VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ

Đánh giá kết quả thực hiện 05 Đề án đã được Bộ GTVT phê duyệt¹⁰ để có giải pháp quản lý, nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ GTVT; trong đó, đặc biệt lưu ý đến việc phát triển quy hoạch tích hợp đa ngành, phù hợp với hình thức quản lý tổng hợp; đảm bảo tài

¹⁰ Đề án nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác quản lý, khai thác KCHTGT trên hệ thống quốc lộ;
Đề án nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng hàng hải;
Đề án nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng hàng không;
Đề án nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;
Đề án đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng công tác quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

nguyên đất nước được khai thác, sử dụng bền vững, hiệu quả cao nhất; nghiên cứu vận dụng các giải pháp quản lý hệ thống hạ tầng giao thông của các nước phát triển.

Thực hiện tách bạch chức năng quản lý nhà nước, chức năng chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư với chức năng cung cấp dịch vụ công, chức năng kinh doanh của doanh nghiệp; chức năng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, quản lý tài sản công của các cục chuyên ngành quản lý và doanh nghiệp quản lý; đặc biệt ở các ngành đường sắt, hàng hải, hàng không cho phù hợp với các quy định của pháp luật và thống nhất trong quản lý. Theo đó, rà soát, xem xét, thống nhất việc tổ chức, quản lý, phân bổ nguồn vốn bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, vốn sự nghiệp kinh tế do Bộ GTVT quản lý giữa các cục chuyên ngành thực hiện và các doanh nghiệp thực hiện.

Có giải pháp đột phá trong lĩnh vực xã hội hóa dịch vụ công ngành GTVT. Kiên quyết thực hiện lộ trình tự chủ đầy đủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình tự chủ tài chính với điều chỉnh giá dịch vụ công.

Việc lựa chọn phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích phải đạt được mục tiêu giảm cơ chế xin cho, giảm thủ tục, tiết kiệm ngân sách (chuyển hình thức đặt hàng, giao kế hoạch sang các hình thức đấu thầu; chuyển đấu thầu sản phẩm sang đấu thầu mục tiêu).

Minh bạch, công khai các khâu của quá trình quản lý nguồn vốn sự nghiệp kinh tế từ khâu lập kế hoạch, xây dựng dự toán, giao dự toán, công tác quyết toán theo đúng qui chế dân chủ và công khai ngân sách. Thực hiện nghiêm Luật kế toán và Luật ngân sách nhà nước.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT thực hiện triển khai có hiệu quả các quy định mới về quản lý ngân sách nhà nước theo Luật NSNN năm 2015, Luật phí và lệ phí, Luật đầu tư công, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ qua các Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, của Bộ GTVT về những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm; trong đó tập trung:

- Phải thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu thuộc NSNN;
- Ban hành thống nhất quy trình, cơ chế giao kế hoạch, dự toán ngân sách và triển khai thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm.

Dự toán thu, chi ngân sách hàng năm phải bám sát với thực tế, đúng định mức; phù hợp với nhiệm vụ giao; tuyệt đối tránh phải điều chỉnh hoặc hủy dự toán. Để đảm bảo sử dụng kinh phí có hiệu quả. Không bố trí các khoản chi, các khoản mua sắm trang thiết bị vượt tiêu chuẩn, định mức, không đúng chính sách chế độ,

các khoản ngoài nhiệm vụ chi của đơn vị; nghiêm cấm việc lập các quỹ không đúng quy định.

Tuyệt đối không để chậm tiến độ khi thực hiện các công việc được giao; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công phải đúng quy định và phải tiết kiệm và hiệu quả.

Chi phí bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và sửa chữa lớn sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế phải thực hiện theo đúng với các quy định về quản lý đầu tư xây dựng; đảm bảo chất lượng, tiến độ và giá thành và hiệu quả sử dụng vốn và phải được quản lý như quản lý vốn đầu tư xây dựng của Đề án.

Nghiên cứu đề xuất các khoản thu sử dụng hạ tầng hợp lý để tiến tới thu của ngành nào đảm bảo cân đối chi cho bảo đảm hoạt động hạ tầng ngành đó; quản lý các khoản thu phải đúng theo quy định.

Tăng cường thu hút vốn và sử dụng hiệu quả nguồn vốn quỹ bảo trì; nghiên cứu phương thức xã hội hóa quản lý bảo trì, khai thác dịch vụ từ tài sản kết cấu hạ tầng giao thông.

Không để sai sót, sai phạm trong hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính, kê khai và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; tuyệt đối không để công nợ kéo dài dẫn đến nợ khó đòi.

Nghiêm túc thực hiện Quyết định số 67/2004/QĐ- BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính về ban hành Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước. Tăng cường nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác tài chính và các cán bộ được giao nhiệm vụ thực hiện công việc tự kiểm tra tài chính, kế toán đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Các đơn vị dự toán các cấp phải thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các kiến nghị của các quan kiểm toán, cơ quan thanh tra và các cơ quan chức năng; xử lý nghiêm khắc với các vi phạm và các hành vi làm trái quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện các tồn tại, sai sót đặc biệt là các tồn tại về cơ chế để hoàn thiện, bổ sung nhằm tránh sự lợi dụng kẽ hở phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật.

Thủ trưởng các cơ quan dự toán các cấp chịu trách nhiệm trước Bộ nếu để những tồn tại, sai sót, sai phạm trong quản lý và sử dụng các nguồn vốn sự nghiệp.

III. ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ, NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRÁCH NHIỆM ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN

3.1. Đổi mới, hoàn thiện về tổ chức bộ máy quản lý

Đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền thực hiện chức năng cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho Tổng cục, các Cục quản lý chuyên ngành, đặc biệt là các dự án đối tác công tư nhóm B, nhóm C đã được Bộ GTVT quy định tại Quyết định số 2777/QĐ-BGTVT ngày 03/08/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải giữa trung ương và địa phương theo hướng tăng cường quản lý tập trung của Trung ương trên các lĩnh vực bảo đảm an ninh, an toàn giao thông hàng không, hàng hải; phân cấp cho các địa phương về các lĩnh vực khác mà địa phương có điều kiện thực hiện.

Về cơ cấu tổ chức: Nghiên cứu triển khai theo Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT; trong đó: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức trực thuộc Bộ và trình Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam và danh sách các tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc bộ cho phù hợp với tình hình mới.

Thường xuyên duy trì đánh giá sự phù hợp về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc để điều chỉnh hoặc trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới.

Các doanh nghiệp thuộc Bộ GTVT: Tiếp tục triển khai công tác cổ phần hóa, thoái vốn đối với các Tổng công ty theo chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹¹. Tiến hành bàn giao các đơn vị đã thực hiện cổ phần hóa về Tổng công ty đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo quy định. Xây dựng mô hình, định hướng chiến lược phát triển, tập trung nguồn lực cho sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp nhà nước đảm bảo cho việc sử dụng vốn có hiệu quả.

3.2. Nâng cao năng lực, trách nhiệm đội ngũ cán bộ công chức, viên chức

Rà soát, xác định rõ vị trí việc làm; có kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tác phong làm việc và kỹ năng ứng xử công việc cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức ngành GTVT.

Thực hiện đúng quy trình công tác tuyển dụng, công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; đảm bảo người được tuyển dụng, bổ nhiệm phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực và đạo đức để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

¹¹ Tiến hành CPH: Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy VN, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, Tổng công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng GT Cửu Long.

Tăng cường quản lý, siết chặt kỷ cương, kỷ luật công chức, viên chức trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm kỷ luật, đạo đức công vụ.

Tiếp tục tinh giảm biên chế¹² và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo tỷ lệ tinh giảm đến năm 2021 tối thiểu là 10% biên chế được phê duyệt năm 2015 của Bộ; lộ trình đến năm 2018 tỷ lệ tinh giảm đạt 7% so với chỉ tiêu biên chế năm 2015.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên (Chủ tịch công ty) của Kiểm soát viên trong việc quản lý sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đặc biệt vai trò đối với việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong việc huy động và sử dụng nguồn vốn.

Đưa vào nội dung sinh hoạt Đảng thường kỳ các chuyên đề, tham luận về các giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm, năng lực cán bộ, công chức; các giải pháp nhằm phòng ngừa các hành vi tham nhũng, vi phạm pháp luật trong công tác quản lý dự án đầu tư.

3.3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu thực hiện công tác huy động, sử dụng các nguồn vốn

Nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu các cấp trong việc giao, phân bổ các nguồn vốn; trách nhiệm trong quản lý và thực hiện các nguồn vốn đặc biệt là các khâu về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; kế hoạch và dự toán ngân sách; công tác khảo sát, thiết kế, dự toán, thi công, nghiệm thu, thanh toán, bàn giao và quyết toán các công trình, quyết toán ngân sách hàng năm; công tác giám sát tài chính doanh nghiệp.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý những tồn tại, sai sót, sai phạm, khuyết điểm; phát động công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị tích cực, chủ động phát hiện để xử lý những tồn tại, sai sót, sai phạm trong huy động, sử dụng các nguồn vốn.

Người đứng đầu các cơ quan dự toán các cấp, đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu, quản lý các nguồn vốn phải tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để kịp thời phát hiện tồn tại, sai sót, sai phạm và phải chịu trách nhiệm về việc để xảy ra hành vi tham nhũng, lãng phí trong việc huy động và sử dụng nguồn vốn tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý.

¹² Theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế

Nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm và xử lý nghiêm khắc các tập thể, cá nhân có sai sót, tồn tại, sai phạm đã nêu trong các kết luận thanh tra, kiểm toán, kết quả điều tra; đề ra các giải pháp, biện pháp khắc phục.

3.4. Một số giải pháp khác

3.4.1. Đổi mới cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn vốn

Đẩy nhanh tiến độ đổi mới, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; đảm bảo tính minh bạch, công khai và thuận tiện trong công tác giám sát; cụ thể một số giải pháp sau:

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; phấn đấu mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính của Bộ GTVT đạt mức trên 80% vào năm 2020. Cải cách thủ tục hành chính giữa Bộ với các cơ quan hành chính nhà nước khác và cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ Bộ. Công khai minh bạch các thủ tục hành chính theo đúng quy định, duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tình hình giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Đẩy nhanh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành; tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, các chương trình hoạt động cải cách hành chính bằng nhiều hình thức.

- Tăng cường công tác hiện đại hóa hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, thống kê báo cáo; tăng cường kết nối, liên thông văn bản chỉ đạo điều hành giữa các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý.

3.4.2. Tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ; công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và xử lý sau thanh tra, kiểm toán

Các đơn vị đẩy mạnh công tác tự kiểm tra giám sát, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ trong sử dụng các nguồn vốn nhằm phát hiện, phòng ngừa vi phạm.

Chủ động xây dựng, ban hành quy định, quy trình về kiểm tra, thẩm định; kiểm soát, kiểm toán nội bộ; phân cấp, giao nhiệm vụ rõ ràng cho các cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm tra, kiểm soát nội bộ để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ đơn vị.

Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm hoặc đột xuất có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo không có lĩnh vực nào của Bộ GTVT quản lý không được thanh tra, kiểm tra.

Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra trách nhiệm công tác huy động và sử dụng các nguồn vốn do Bộ GTVT quản lý; thanh tra việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra ở các khâu; tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc xử lý sau thanh tra, nhất là các kết luận có liên quan đến xử lý kinh tế, xử lý trách nhiệm.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo với tinh thần giải quyết kịp thời, dứt điểm, không để tồn đọng đơn thư, vụ việc đặc biệt những vụ việc liên quan đến quản lý và sử dụng các nguồn vốn.

Quyết liệt chỉ đạo và triển khai thực hiện Đề án Phòng, chống tham nhũng trong phạm vi toàn ngành, công khai minh bạch các thông tin có liên quan đến hoạt động thanh tra theo quy định.

Trong hoạt động thanh tra, tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng có liên quan (Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ GTVT, Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT, Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan có liên khác) để tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; ngăn chặn kịp thời và xử lý về hành vi vi phạm pháp luật.

Có chế tài xử lý đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện không nghiêm túc kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

3.4.3. Nâng cao vai trò giám sát của cộng đồng trong công tác huy động, sử dụng vốn trong lĩnh vực giao thông vận tải

Thủ trưởng các cơ quan đơn vị được giao quản lý và sử dụng các nguồn vốn thuộc Bộ GTVT có trách nhiệm thực hiện công khai, minh bạch thông tin theo quy định, đặc biệt trên hệ thống thông tin điện tử của đơn vị để thuận lợi cho hoạt động giám sát.

Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có trách nhiệm xử lý kịp thời và trả lời các thông tin phản ánh của các cơ quan báo chí, người dân và doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực do đơn vị mình trực tiếp quản lý; mở rộng các kênh thông tin để tiếp nhận các thông tin phản ánh của cộng đồng để kịp thời xử lý khi có vụ việc phát sinh.

Thực hiện công khai danh sách các tổ chức, cá nhân vi phạm trong lĩnh vực phân bổ, huy động và sử dụng các nguồn vốn theo nhiều hình thức để tạo sức răn đe.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công và giao nhiệm vụ thực hiện Đề án

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc của Bộ trưởng Bộ GTVT; các quy định chức năng nhiệm vụ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành và các cơ quan đơn vị thuộc Bộ GTVT có liên quan; Bộ GTVT giao các cơ quan, đơn vị thực hiện nội dung Đề án như sau:

1. Các cơ quan tham mưu của Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách trình cấp có thẩm quyền ban hành theo nội dung của Đề án. Vụ Pháp chế theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc báo cáo việc thực hiện lộ trình hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật.

2. Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện theo các nội dung liên quan đến tổ chức cán bộ, thanh tra kiểm tra, cải cách hành chính và khen thưởng kỷ luật của Đề án.

3. Vụ Kế hoạch-Đầu tư, Vụ Đối tác công-tư, Vụ Tài chính, Vụ Pháp chế, các Ban QLDA thực hiện quản lý các nguồn vốn đầu tư xây dựng, các dự án công trình theo nội dung Đề án.

4. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Vụ Tài chính, Vụ Pháp chế, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các Cục chuyên ngành thực hiện việc quản lý các nguồn vốn sự nghiệp kinh tế theo nội dung Đề án.

5. Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Tài chính, Vụ Pháp chế thực hiện việc quản lý các nguồn vốn Nhà nước giao cho các doanh nghiệp thuộc Bộ GTVT quản lý theo nội dung Đề án.

6. Thanh tra Bộ, Vụ Tài chính thực hiện theo dõi, tham mưu xử lý đối với các Kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra các Bộ, ngành và các Báo cáo Kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

7. Thanh tra Bộ thực hiện thanh tra việc huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn vốn thuộc Bộ GTVT quản lý và thanh tra việc tuân thủ, thực hiện Đề án này; thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện Đề án đề xuất, kiến nghị với Bộ trưởng các giải pháp để thực hiện nội dung Đề án. Tham mưu, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án, chủ trì xây dựng Đề án giai đoạn 2020-2030 theo yêu cầu.

8. Các doanh nghiệp thuộc Bộ, các Ban QLDA, các tổ chức được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư thực hiện việc quản lý dự án đầu tư, vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo nội dung Đề án

9. Các Sở GTVT: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nội dung của Đề án nhằm quản lý có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ nguồn vốn được Bộ GTVT giao

và thực hiện công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông được Bộ GTVT phân cấp quản lý theo quy định.

II. Thời gian thực hiện

Đề án được thực hiện trong giai đoạn đến hết năm 2020 và được chia thành các giai đoạn như sau:

- *Giai đoạn 1 (2017-2018)*: Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và triển khai hoạt động theo các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra. Sơ kết rút kinh nghiệm giai đoạn 1 để bổ sung, chỉnh lý Đề án cho phù hợp với thực tế nhằm tiếp tục thực hiện Đề án có hiệu quả.

- *Giai đoạn 2 (2018-2020)*: Hoàn thiện các mục tiêu, nhiệm vụ, đánh giá hiệu quả đề án và đề xuất giai đoạn tiếp theo.

III. Triển khai thực hiện

Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án do Lãnh đạo Bộ làm Trưởng ban, Thanh tra Bộ là cơ quan thường trực và cơ quan tham mưu là thành viên Ban Chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

IV. Kinh phí thực hiện Đề án, chế độ báo cáo

1. Kinh phí triển khai thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Chế độ thông tin, báo cáo: Định kỳ 06 tháng, 01 năm các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án về Ban Chỉ đạo Đề án (qua Thanh tra Bộ) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo 138/CP theo quy định.